

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HSST
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện
2. Bà Trần Thị L Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố TN

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị L**, sinh ngày 09/8/1969

Nơi cư trú tổ 05, phường Q, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 0/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hoàng Văn U, sinh năm 1936 (đã chết), con bà Cao Thị N, sinh năm 1949, cư trú tổ 05, phường Q, thành phố TN. Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai, có chồng Phạm Văn Tr (đã ly hôn năm 1994, chết năm 2014), có 01 con, sinh năm 1991. Tiền sự: không

Tiền án: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh Q xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 30/9/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2003 đến ngày 03/12/2003 (được tại ngoại sau đó trốn khỏi nơi cư trú;) bị tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

- Anh Trần Khắc H, sinh năm 1960, trú tại tổ 10, phường Đ.Q, thành phố TN. (Vắng mặt);

- Anh Đặng Ngọc H1, sinh năm 1960, trú tại tổ 06, phường P.Đ, thành phố TN. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 24/11/2003, tại khu vực cổng chính bệnh viện Đa khoa Trung ương TN thuộc phường P.Đ, thành phố TN, tỉnh TN, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC17 nay là Phòng PC04), Công an tỉnh TN phát hiện và bắt quả tang Hoàng Thị L, sinh năm 1969, có hộ khẩu thường trú tại tổ 10, (nay là tổ 5), phường Q, thành phố TN đang có hành vi, tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ trong chiếc ba lô của L gồm 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Hêroine và 01 gói nilon bên trong có 193 viên tân dược màu hồng trên mỗi viên có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ vật chứng và một số giấy tờ, đồ vật có liên quan. Cơ quan điều tra đã tiến hành thủ tục cân kiểm tra khối lượng vật chứng nghi ma túy, trích lấy mẫu vật trung cầu giám định. Kết quả kiểm tra xác định số chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 19,52gam, đối với 193 viên nén màu hồng trên mỗi viên có WY, có tổng khối lượng là 17.61 gam, lấy mẫu vật gửi giám định gồm 0,15 gam chất bột màu trắng (niêm phong A2), 02 viên nén màu hồng khối lượng 0,18 gam (niêm phong B2) gửi giám định.

Tại văn bản thông báo kết quả xét nghiệm ma túy số 28 ngày 01/12/2003 của Phòng Cảnh sát kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh TN xác định: Chất bột màu trắng được đựng trong phong bì niêm phong kín, bên ngoài có ký hiệu “A2...”, gửi đến giám định là chế phẩm Heroine

Tại Kết luận giám định số 3562/C2 (p19) ngày 05/02/2004 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 02 (hai) viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu B2 gửi giám định đều là chế phẩm Methamphetamine, hàm lượng trung bình 11,91% (Methamphetamine là một chất ma túy tổng hợp).

Quá trình điều tra, Hoàng Thị L khai nhận: Ngày 22/11/2003, L một mình đón xe ô tô khách từ bến xe TN đến khu vực bến xe khách H.Đ, tỉnh H.T (nay là thành phố HN), mua toàn bộ số ma túy nêu trên của một người nam giới không rõ tên và địa chỉ hết 7.000.000đ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy L cất giấu vào trong chiếc ba lô mang theo, bên trong ba lô còn có giấy chứng minh nhân dân, quần áo, dây lưng, gang tay, lược túi sách giả da màu đen chứa son, phấn của L. Đến 14 giờ cùng ngày L đón xe ô tô khách về TN, trên xe đi cùng có một người nam giới tự giới thiệu là Q nhà ở huyện ĐT, tỉnh TN (L không rõ họ, tên đệm cụ thể), khi đến cổng Bệnh viện Đa khoa Trung ương TN, L xuống xe rồi tiếp tục thuê xe ôm chở về nhà và đã bỏ quên chiếc ba lô trên xe khách. Đến chiều ngày 24/11/2003 L được một người nam giới không rõ họ tên tuổi, địa chỉ nhắn xuống Bệnh viện Trung ương TN để nhận lại chiếc ba lô để quên trên xe ô tô. Sau đó L đã nhờ Phạm Văn Tr (là chồng đã ly hôn), trú tại tổ 22

(nay là tổ 11, phường G.S), thành phố TN, tỉnh TN điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vecstar, BKS 20H5-5625 chở L đi để nhận lại chiếc ba lô (L không cho Tr biết trong ba lô có ma túy). Khi đến bệnh viện thì gặp lại Q và được Q giao lại chiếc ba lô nêu trên, L có cho Q 160.000đ với mục đích cảm ơn. Sau đó L đưa cho Tr cầm chiếc ba lô rồi cả hai ra về, khi đi đến khu vực cổng chính của Bệnh viện thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh TN phát hiện bắt quả tang hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Hoàng Thị L đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú từ tháng 3 năm 2003, sau khi bỏ trốn L đã xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, đến ngày 28/10/2021 bị cáo L đã xin ra đầu thú.

Lời khai nhận của Hoàng Thị L phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) bì niêm phong số 3562/C21/P8 bên trong có 0,084 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong A1, bên trong có 19,37gam Heroine; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 17,43 gam Methamphetamine; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 090573450 mang tên Hoàng Thị L; 01 (một) chiếc ba lô vải màu xanh đã cũ bên trong có 03 (ba) chiếc quần bò cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo phông; 01 (một) chiếc quần nhung màu đen; 01 (một) chiếc quần lót màu hồng của phụ nữ; 01 (một) chiếc dây lưng màu đen, 01 (một) chiếc lược và 01 (một) đôi găng tay màu vàng; 01 túi sách giả da màu đen bên trong đồ vật son, phấn đã qua sử dụng. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTN-P1 ngày 24 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN đã truy tố bị cáo Hoàng Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Ngày 24/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN có Quyết định số 03/QĐ-VKS. Quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự theo quy định tại Điều 239 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Hoàng Thị L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo quy định điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2, Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, bị cáo được áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 có quy định khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm để áp dụng đối với tội phạm theo hướng có lợi cho người phạm tội; áp dụng điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Đề nghị xử phạt từ 6 năm đến 07 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong số 3562/C21/P8 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Thị Hải H2, Lê Thu N và đóng dấu tròn của Công an tỉnh TN, bên trong có 0,084 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định; 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Thị L và các thành phần tham gia, bên trong có 19,37 gam Heroine; 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Thị L và các thành phần tham gia, bên trong có 17,43 gam Methamphetamine; 01 (Một) chiếc ba lô vải màu xanh đã cũ bên trong có 03 chiếc quần bò cũ đã qua sử dụng, 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần nhung màu đen, 01 chiếc quần lót màu hồng của phụ nữ, 01 chiếc dây lưng màu đen, 01 chiếc lược và 01 đôi găng tay màu vàng; 01 (Một) túi sách giả da màu đen bên trong có son phấn

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 090573450 mang tên Hoàng Thị L

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên ngày 22/11/2003, Hoàng Thị L đã đến khu vực Bến xe khách H.Đ, tỉnh H.T (nay thuộc thành phố HN) mua của 01 người đàn ông không quen biết 19,52 gam Heroine

và 193 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 17,61 gam với số tiền mua là 7.000.000đ, L cất giấu trong balo của L nhưng khi đi xe khách về đến thành phố TN thì L đã bỏ quên số ma túy trên xe khách. Ngày 24/11/2003, L cùng Phạm Văn Tr (chồng đã ly hôn) đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương TN để nhận lại ba lô. L nhờ Tr cầm ba lô đến khu vực cổng bệnh viện thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh TN phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng là số ma túy nêu trên.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 19,52 gam Heroine và 17,61 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Do thời điểm bị cáo phạm tội chất Methamphetamine trong điều luật chưa được quy định trong Điều 194 Bộ luật hình sự bổ sung năm 2009 đồng thời năm 2003 bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 1999 chưa sửa đổi bổ sung, quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn đến ngày 28/10/2021 bị cáo đầu thú, nên bị cáo bị truy tố tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Tuy nhiên năm 2015 Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung, có hiệu lực năm 2017. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội thì được áp dụng quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017 có quy định khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm để áp dụng xử lý đối với tội phạm theo hướng có lợi cho bị cáo.

Nội dung Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ... trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười năm:

....

o. Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ g đến n khoản 2 Điều này;”

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a.....

n. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến m khoản này

Viện kiểm sát tỉnh TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

5.1. Về tình tiết tăng nặng: Năm 2001 bị Toà án nhân dân huyện Ph, tỉnh Q xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 30/9/2013; khi phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

5.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt bị cáo được tại ngoại đã bỏ trốn, ngày 28/10/2021 bị cáo đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm xét xử, căn cứ; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và khoản 3 điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 để áp dụng pháp luật xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân rất xấu không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội nên cần có một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong số 3562/C21/P8; 02 bì niêm phong ký hiệu A1; B1; 01 (Một) chiếc ba lô vải màu xanh đã cũ bên trong có 03 chiếc quần bò cũ đã qua sử dụng, 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần nhung màu đen, 01 chiếc quần lót màu hồng của phụ nữ, 01 chiếc dây lưng màu đen, 01 chiếc lược và 01 đôi găng tay màu vàng; 01 (Một) túi sách giả da màu đen bên trong có son, phấn là vật cấm và đồ vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 090573450 mang tên Hoàng Thị L là giấy tờ cá nhân nên cần trả lại cho bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai là người nghiện ma túy không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Nguồn gốc số ma túy Heroine của bị can Hoàng Thị L bị thu giữ theo L khai mua của người đàn ông tại khu vực Bến xe H.Đ tỉnh H.T (nay là thành phố HN) và người đàn ông tên Q không rõ về danh tính, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Đối với Phạm Văn Tr (đã chết năm 2014) là người đưa L đến nhận chiếc ba lô của L có chứa ma túy nhưng Tr không biết việc L cất dấu ma túy bên trong nên không phải là đồng phạm, không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

Q ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Hoàng Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và khoản 3 điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017

2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị L **06 (sáu) năm, 6 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021 được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/11/2003 đến ngày 03/12/2003. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Q định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, sửa đổi năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong số 3562/C21/P8 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Thị Hải H2, Lê Thu N và đóng dấu tròn của Công an tỉnh TN, bên trong có 0,084 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định; 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Thị L và các thành phần tham gia, bên trong có 19,37 gam Heroine; 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Thị L và các thành phần tham gia, bên trong có 17,43 gam Methamphetamine; 01 (Một) chiếc ba lô vải màu xanh đã cũ bên trong có 03 chiếc quần bò cũ đã qua sử dụng, 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần nhung màu đen, 01 chiếc quần lót màu hồng của phụ nữ, 01 chiếc dây lưng màu đen, 01 chiếc lược và 01 đôi găng tay màu vàng; 01 (Một) túi sách giả da màu đen bên trong có son phấn

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 090573450 mang tên Hoàng Thị L. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 457 ngày 18/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

4. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TN;
- VKSND, TPTN
- Sở tư pháp;
- Công an TPTN;
- THADS, TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THA HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Huệ